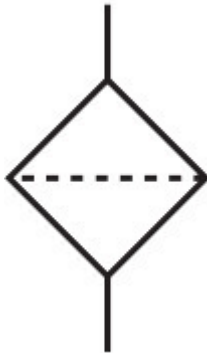


**Bộ lọc nội tuyến**  
**OÄFA-C-Q6-E-E**

Số bộ phận: 8212641

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                            | Giá trị                                                                                                                                 |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức                 | 6 mm                                                                                                                                    |
| Lưu ý áp dụng                       | Không nên vệ sinh vỏ máy bằng dung môi phân cực (như cồn).                                                                              |
| Vị trí lắp đặt                      | bất kỳ                                                                                                                                  |
| Độ mịn bộ lọc                       | 40 µm                                                                                                                                   |
| Áp suất vận hành                    | -0.1 MPA...1 MPA<br>-1 bar...10 bar<br>-14.5 psi...145 psi                                                                              |
| Môi chất vận hành                   | Khí                                                                                                                                     |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                                                                                                |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364 Vùng III                                                                                                                      |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion | Phù hợp cho sản xuất pin theo định nghĩa nội bộ của Festo ở mức độ nghiêm trọng F1A với các hạn chế liên quan đến việc sử dụng Cu/Zn/Ni |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh      | 0 °C...60 °C                                                                                                                            |
| trọng lượng sản phẩm                | 11 g                                                                                                                                    |
| Kiểu gắn                            | Lắp đặt đường dây                                                                                                                       |
| Cổng nối khí nén                    | đối với ống mềm bên ngoài Ø 6 mm                                                                                                        |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                                                                                                           |
| Vật liệu của phốt                   | HNBR                                                                                                                                    |
| Vật liệu bộ lọc                     | PE                                                                                                                                      |
| Vật liệu vỏ                         | PA                                                                                                                                      |